TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Phương.

2. Ông La Xuân Thủy.

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 144, 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐL, xã PT, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH, xã PT, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã PT, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn L.

* *Về con chung:* Chị Tạ Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 23/4/2015. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* *Về tài sản chung:* Chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung:* Chị T và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Tạ Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0006098 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn L không phải tiền chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã PT (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Huệ